

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST

Ngày 29 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Huyền

Bà Đặng Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 04 năm 2022; thông báo chuyển ngày xét xử số 31/2022/TB-TA ngày 26/4/2022, đối với bị cáo:

Nông Văn B; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 16 tháng 10 năm 1975 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn L và bà Chu Thị T; vợ Hoàng Kim T; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh- Giáo dục- Lao động xã hội Tỉnh Lạng Sơn với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1211 ngày 27/06/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Nông Thị N, sinh năm 2001; địa chỉ cư trú: thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 09 giờ 45 phút, ngày 30/12/2021, tại khu vực trước cổng Trung tâm K (thuộc đường N, phường T, thành phố L), tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ phát hiện Nông Văn B đang điều khiển chiếc xe mô tô Honda Vision BKS 12P1-269.70 chở Nông Văn V ngồi phía sau, nghi vấn thực hiện hành vi phạm tội nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác bên phải của Nông Văn B đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Hoàn Kiếm, bên trong có 04 túi nilon màu xanh, mỗi túi đựng 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng và thu giữ bên trong tất trái của Nông Văn B đang đeo có 04 gói giấy màu trắng, mỗi gói đều có 01 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong các gói có chứa chất bột màu trắng, Nông Văn B khai nhận tất cả là ma túy Heroine bị cáo mua về để bán lại kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 41/KL-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,274gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 28 tháng 03 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, đã quyết định truy tố bị cáo Nông Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn B khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 15/12/2021, bị cáo một mình đi đến khu vực chợ B, đường N, phường V, thành phố L mua 01 gói ma túy của một người đàn ông lái xe ôm với giá 2.000.000đ, sau đó đem về chia ra thành 22 gói nhỏ mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Trong số 22 gói ma túy bị cáo đã chia ra, có 10 gói bị cáo định bán với giá 100.000đ/gói và 12 gói to bị cáo định bán với giá 200.000đ/gói, sau đó bản thân bị cáo đã sử dụng hết 12 gói. Đến khoảng 10 giờ ngày 29/12/2021 tại khu vực đường Y, phường T, thành phố L bị cáo đã bán 02 gói nhỏ ma túy cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 100.000đ/1gói, số tiền trên bị cáo đã sử dụng tiêu xài hết. Khoảng 08 giờ ngày 30/12/2021, bị cáo sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 12P1-269.70 chở ông Nông Văn V đi uống thuốc Methadone, trước khi đi bị cáo cất giấu 04 gói ma túy trong vỏ bao thuốc Hoàn Kiếm để trong túi áo khoác bên phải đang mặc và 04 gói ma túy cất trong tất trái nhằm mục đích nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời. Sau khi uống Methadone xong, bị cáo và ông Nông Văn V chuẩn bị lên xe đi về thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nông Thị N khai: Chị là con gái của bị cáo Nông Văn B. Chiếc xe mô tô Honda Vision BKS 12P1-269.70 mà bị cáo sử dụng ngày 30/12/2021 là xe của chị cho bị cáo mượn để đi uống thuốc Methadone, chị không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nay chị đã được nhận lại chiếc xe mô tô và không có ý kiến yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn

B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn B từ 26 (hai mươi sáu) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù giam; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập; về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đựng mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định + 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Hoàn Kiếm màu vàng; trả cho bị cáo số tiền 200.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp kèm sim có số thuê bao 0345.060.143 đã thu giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Truy thu số tiền 200.000đ thu lời bất chính đối với bị cáo Nông Văn B để sung ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người có thẩm quyền, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì, do vậy các chứng cứ, tài liệu đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 15/12/2021, Nông Văn B ra khu vực chợ B, đường N, phường V mua 2.000.000đ tiền ma túy rồi đem về chia ra thành 22 gói nhỏ mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời, sau đó bị cáo đã sử dụng hết 12 gói; đến ngày 29/12/2021 tại khu vực đường Y, phường T, bị cáo đã bán 02 gói nhỏ ma túy cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 200.000đ/2gói lấy tiền tiêu sài hết; còn lại 08 gói ma túy ngày 30/12/2021 bị cáo mang theo trên người đi uống thuốc Methadone mục đích có ai hỏi mua thì bán thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nông Văn B đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là loại độc dược gây nghiện, rất có hại đối với sức khỏe con người, do Nhà nước độc quyền quản lý. Mọi hành vi trái phép có liên quan đến ma túy đều phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là không có.

[5] Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu, tuy nhiên năm 2010 bị cáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh- Giáo dục- Lao động xã hội Tỉnh Lạng Sơn với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1211 ngày 27/06/2010 nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét lời luận tội và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,231 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định (phần hao hụt do trích làm mẫu giám định) được đựng trong 02 phong bì thư đã niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Hoàn Kiếm màu vàng xác định không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri: 354185100692962, lắp kèm sim có số thuê bao 0345.060.143 (máy cũ đã qua sử dụng) và số tiền 200.000đ đã thu giữ được đựng trong 01 phong bì dán kín bằng băng dính, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Truy thu đối với bị cáo Nông Văn B số tiền 200.000đ do bán ma túy mà có để sung ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với chiếc xe Honda Vison mang biển kiểm soát 12P1-269.70 bị cáo Nông Văn B sử dụng ngày 30/12/2021 là của chị Nông Thị N con gái bị cáo, xác định không liên quan đến vụ án nên ngày 24/01/2022 Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nông Thị N, nay Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo và 02 người đàn ông đã mua ma túy với bị cáo, do bị cáo không biết rõ lai lịch, cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản

1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn B 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nông Văn B.

Truy thu đối với bị cáo Nông Văn B số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,231 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định (phần hao hụt do trích làm mẫu giám định) được đựng trong 02 phong bì thư đã niêm phong và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Hoàn Kiếm màu vàng.

Trả cho bị cáo Nông Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri: 354185100692962, lắp kèm sim có số thuê bao 0345.060.143 (máy cũ đã qua sử dụng) và số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2022 và lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn theo biên bản giao nhận tài sản số 664/2022/BBG-KBNNLS ngày 28/3/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu TA, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh